TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 27/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Chí Cường

Bà Sùng Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: ông Mua Mí Chứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Vàng Mí Chứ, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ánh Văn B (tên gọi khác: không có), sinh năm 1997, tại: huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: thôn B1, xã N, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ánh Văn B2, sinh năm 1977 và bà Nông Thị H1, sinh năm 1976; vợ: Mò Thị T, sinh năm 2001; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

2. Phan Văn T1 (tên gọi khác: không có), sinh năm 1988, tại: huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: thôn B1, xã N, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn A (đã chết) và bà Tô Thị H2, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1992; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

3. Nguyễn Trung V (tên gọi khác: không có), sinh năm 1996, tại: huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Bả1, xã N, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1973; vợ: Lèng Thị S, sinh năm 1999; con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ánh Văn B2, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn B1, xã N, huyện M, tỉnh H. có mặt.

- Mò Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn B1, xã N, huyện M, tỉnh H. có mặt.

Người làm chứng: Nông văn P, có mặt; Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T3, xin xét xử vắng mặt; Hoàng Văn L1, vắng mặt.

Người phiên dịch: Nông Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn C, thị trấn M, huyện M, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 25 phút ngày 14/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc tiếp nhận tố giác về tội phạm qua điện thoại của một công dân (vì lý do cá nhân nên người này không cung cấp họ tên, tuổi, địa chỉ) về việc: vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/6/2023, phát hiện Ánh Văn B (là đối tượng nghiện ma túy) đang điều khiển xe máy hướng từ xã Niêm Sơn đi thị trấn Mèo Vạc có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đến hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc phát hiện Ánh Văn B đang một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu sơn xanh than, biển kiểm soát 23B1-653.74 theo hướng từ xã Niêm Sơn đi thị trấn Mèo Vạc. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong chiếc ví màu đen của B có 02 *(hai)* gói giấy nhỏ, bên trong hai gói giấy này đều chứa chất bột màu trắng *(nghi là ma tuý heroin)*. Ánh Văn B khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên đều là ma túy *(heroin)*. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ánh Văn B về hành vi nêu trên, đồng thời đưa B cùng các tang vật đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc để kiểm tra, xác minh là rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Ánh Văn B thuộc thôn B1, xã N, huyện M, tỉnh H, CQĐT thu giữ, niêm phong 01 *(một)* hộp tròn màu đỏ đường kính (05 x 2,5)cm phát hiện trong chiếc rổ màu đỏ tại đầu giường của Ánh Văn B, bên trong hộp tròn có 06 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, có kích thước (3,5 x 3,5)cm và tại rèm buồng ngủ, phần rèm buộc thắt nút 01 *(một)* hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài, bên trong hộp không có đồ vật gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với Ánh Văn B. Tại thời điểm kiểm tra, xét nghiệm nước tiểu của Ánh Văn B cho kết quả dương tính với ma túy.

Ngày 15/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và sự tham gia của Ánh Văn B tiến hành cân tịnh và trích mẫu gửi giám định đối với các tang vật thu giữ của Ánh Văn B. Kết quả cân tịnh:

- Gói thứ nhất: Gói giấy nhiều màu sắc khác nhau, kích thước (2,2 x 0,8) cm bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng là **0,093g** *(không phẩy không trăm chín mươi ba gam)*. Ký hiệu **A1.**

- Gói thứ hai: Gói giấy nhiều màu sắc khác nhau, kích thước (1,5 x 0,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng là **0,054g** *(không phẩy không trăm năm mươi tư gam).* Ký hiệu **A2.**

Tại Bản Kết luận giám định số 197/KL-KTHS, ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

*"02 (hai) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tổng khối lượng là **0,147g** (không phẩy một trăm bốn mươi bảy gam).*

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, Ánh Văn B khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Nông Văn P *(không rõ năm sinh, trú cùng thôn với B)* gọi điện cho B và nói *"Có không? Bán cho tao một cái".* B trả lời có. Khoảng 15 phút sau, P đến khu vực bụi tre ở cổng nhà B. B cầm theo 01 *(một)* gói ma tuý *(heroine)* ra đưa cho P, P đưa cho B 200.000đ rồi P đi đâu thì B không biết, B cầm tiền rồi đi vào nhà. Khoảng 05 phút sau, B lại bán cho Hoàng Văn T2 *(không rõ năm sinh, trú cùng thôn với B)* 01 *(một)* gói ma tuý với giá 200.000đ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 14/6/2023, B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE alpha, màu xanh than, biển kiểm soát 23B1-653.74 một mình từ nhà đi đến thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc để mua xăng và mua thuốc cho vợ. Khi đi, B mang theo một chiếc ví màu đen, bên trong ví có để hai gói nhỏ *(bên trong chứa chất bột heroine)* và số tiền 4.280.000đ *(bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)*. Mục đích B mang ma tuý theo người để sử dụng và khi nào có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi B đang đi trên đường thuộc thôn Bản Tồng, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Mèo Vạc kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang. Ánh Văn B còn khai nhận: Một mình được bán ma tuý cho Hoàng Văn T2, Nông Văn P, Hoàng Văn Q *(ở cùng thôn với B)* đều là người nghiện ma tuý. Ngoài ra, trước đó B còn được 03 *(ba)* lần nhờ và đưa ma tuý cho Nguyễn Trung V giao bán ma túy cho Nông Văn P, Hoàng Văn L1 mỗi người 01 *(một)* tép, Nguyễn Văn T3 03 *(ba) tép*; 02 *(hai)* lần nhờ và đưa ma tuý cho Phan Văn T1 giao bán ma túy cho Nông Văn P và Hoàng Văn T2 mỗi người 01 *(một)* tép. Mỗi tép ma túy các đối tượng bán với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

Nguyễn Trung V và Phan Văn T1 đều khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng V và T1 đã giúp Ánh Văn B giao bán ma túy cho các đối tượng nghiện ở trong thôn như đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án Ánh Văn B, Nguyễn Trung V và Phan Văn T1 khai nhận hành vi cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 01/2023, B cùng vợ là chị Mò Thị T đưa con trai ruột của mình là cháu Ánh Toàn T4 đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc. Trong thời gian chờ kết quả, B ngồi uống nước ở quán đối diện cổng Bệnh viện thì gặp một người đàn ông *(B không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ)* đi ra từ Trung tâm Y tế huyện Mèo Vạc. Quá trình nói chuyện, người này nói cho B biết mình là người nghiện ma túy heroin và đang tham gia điều trị cai nghiện ma túy bằng hình thức

uống thuốc Methandone. Biết người này cũng nghiện ma túy nên B đã hỏi người này có biết ai bán ma túy không, nếu biết thì giới thiệu cho B để B mua về sử dụng. Nghe B nói vậy thì người này nói cho B biết có một người đàn ông tên S1 *(người này không nói địa chỉ S1 ở đâu)* bán ma túy. Sau đó, người đàn ông cho B số điện thoại của S1 *(B không nhớ số điện thoại này của S1)*. Ngay sau đó, B gọi điện cho S1 để đặt mua ma túy, nhưng S1 không bán cho B vì không quen biết. Lúc này, B nhờ người đàn ông trên đưa đi gặp S1 để mua ma túy, người này đồng ý. Sau đó, người đàn ông trên gọi điện và hẹn gặp S1 để mua ma túy rồi đưa B đi đến đoạn đường gần khu vực nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc *(thuộc địa phận thôn Há Súa, xã Tả Lủng, huyện Mèo Vạc).* Đến nơi, B thấy một người đàn ông đeo khẩu trang đang đứng đợi ở bên cạnh đường *(khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1,65m, thân hình gầy, là người dân tộc Mông)*. Sau khi gặp nhau, người đàn ông giới thiệu B với S1, thì S nói *"có số rồi khi nào mua thì cứ gọi cho tao"*. Tiếp đó, B lấy 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* ở trong túi quần ra đưa cho S1 để mua ma túy heroin, S1 cầm tiền rồi đưa lại cho B 01 *(một)* gói giấy nhỏ chứa ma túy heroin. Sau khi mua được gói ma túy trên, B một mình điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng gần chòi quan sát thuộc tổ 1, thị trấn Mèo Vạc, còn người đàn ông đưa B đi mua ma tuý và người tên S1 đã bán ma tuý cho B đi đâu thì B không biết. Tại đây B đem gói ma túy vừa mua ra sử dụng hết một nửa bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại B cất giấu bên trong túi áo rồi đi đến Bệnh viện đón vợ và con đi về nhà. Những ngày sau đó, B tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra sử dụng hết.

Đến khoảng tháng 02/2023, B tiếp tục liên hệ với S1 để hỏi mua ma túy thì được S1 bán cho 02 *(hai)* gói ma túy với giá 1.000.000đ *(một triệu đồng)* tại đoạn đường gần khu vực nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc. Sau khi mua được 02 *(hai)* gói ma túy trên, B đem về nhà chia nhỏ thành 10 *(mười)* gói *(tép)* ma túy khác nhau với mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng tháng 03/2023, do con trai bị mắc bệnh bại não, B và vợ thường xuyên phải đưa con đi khám, điều trị tại Hà Giang và Hà Nội, trong khi đó hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không đủ điều kiện chi trả tiền thuốc và viện phí. Do vậy, B đã nảy sinh ý định mua ma túy của người tên S1 đem về chia nhỏ thành nhiều phần khác nhau rồi bán lại cho những người nghiện trong thôn để kiếm lời. Sau khi nảy sinh ý định, từ cuối tháng 3/2023 đến tháng 4/2023, B đã liên lạc và mua ma túy của S1 03 *(ba)* lần, cụ thể: Lần thứ nhất B mua 01 *(một)* gói với giá 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*; lần thứ hai B mua 02 *(hai)* gói với giá 1.000.000đ *(một triệu đồng)* và lần thứ ba B mua 04 *(bốn)* gói với giá 2.000.000đ *(hai triệu đồng).* Những lần mua bán ma túy đều diễn ra tại đoạn đường đi vào nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc. Sau khi mua được số ma túy trên, để tránh người thân trong gia đình phát hiện, B đã lấy các tờ lịch và số ma túy mua được của Sính đi đến bụi tre cạnh nhà B để chia nhỏ thành nhiều tép khác nhau với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân, vừa bán cho những người nghiện để kiếm lời, mỗi tép ma túy B bán với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

Vào khoảng 21 giờ một ngày cuối tháng 3/2023 *(B không nhớ ngày cụ thể),* Nông Văn P gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy về để sử dụng (*P nghe mọi người*

nói B có bán ma túy heroin) thì B đồng ý. Sau đó, B hẹn gặp P tại đoạn đường bê tông gần nhà B để giao bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, B mang theo 01 *(một)* tép ma túy heroin rồi đi bộ từ nhà đến ngã ba cách nhà B khoảng 20m thì thấy P đi xe máy đến. Gặp nhau B nói *"Hai trăm một tép"*, nghe vậy thì P lấy từ trong túi quần ra một tờ tiền loại mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* đưa cho B, B cầm tiền rồi đưa 01 *(một)* tép ma túy heroin cho P. Sau khi mua bán ma túy xong, B đi về nhà, còn P cầm tép ma túy điều khiển xe máy đi về đến gần nhà thì dừng xe lại rồi đi vào ven đường sử dụng hết số ma túy vừa mua được của B bằng hình thức hít.

Đến tháng 4/2023 *(B không nhớ ngày cụ thể)*, do B và Nguyễn Trung V thường xuyên đi chơi với nhau, biết V cũng là người nghiện ma túy nên quá trình nói chuyện B đã nói cho V biết mình bán ma túy, nếu V biết người nào mua thì giới thiệu cho B, B sẽ trả công cho V bằng cách cho V sử dụng ma túy không lấy tiền, V đồng ý.

Khoảng tháng 4/2023 *(B không nhớ ngày cụ thể)*, trong lúc B đang ở nhà thì P tiếp tục gọi điện cho B hỏi mua ma túy. Do bận việc gia đình nên B đã gọi điện và nhờ V đến nhà mình để lấy ma túy đem đi bán cho P. Được khoảng 05 phút sau, V đi đến trước cửa nhà B, thấy V, B đi đến vị trí thắt nút chiếc rèm gần giường ngủ của B mở chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc, đây là vị trí B cất giấu ma túy)*, lấy 01 *(một)* gói ma túy đưa cho V và nói *"hai trăm nghìn, mày cầm xuống cầu nhỏ đưa cho thằng P hộ tao"*, V đồng ý. Sau đó, V cầm gói ma túy rồi đi đến địa điểm mà B đã miêu tả *(cầu Nà Cun, cách nhà B khoảng 300m),* đến nơi V đã thấy P đang đứng đợi ở đó. Sau khi gặp nhau, V đưa gói ma túy cho P còn P đưa lại cho V một tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng),* V cầm tiền rồi quay về đưa cho B. Để trả công cho V đã giúp mình bán ma túy, B đưa cho V 01 *(một)* tép ma túy để V tự sử dụng, sau đó V cầm tép ma túy rồi đi về nhà, trên đường về V đã đi vào ven đường sử dụng hết số ma túy trên.

Cũng trong tháng 4/2023, B tiếp tục bảo V đi bán bán 01 *(một)* tép ma túy cho Hoàng Văn L1 với địa điểm và hình thức mua bán như đã bán cho P, sau khi mua bán xong V cầm tiền về nhà đưa cho B, B tiếp tục cho V một gói ma túy để V tự đem về nhà sử dụng.

Khoảng tháng 5/2023, trong lúc B đang ở nhà một mình thì Phan Văn T1 *(nhà T1 cách nhà B khoảng 200m)* đến chơi. Quá trình nói chuyện, do biết B đang bán ma túy cho người nghiện ở trong thôn, bản thân T1 cũng là người nghiện ma tuý nên T1 nói sẽ giúp B bán ma túy để B cho T1 cùng sử dụng ma túy, B đồng ý. Sau đó, B rủ T1 đi đến mảnh nương gần bụi tre cách nhà B khoảng 50m để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, trong lúc B và T1 đang ngồi nói chuyện thì Nông Văn P gọi điện thoại cho T1 và hỏi *"chú biết chỗ nào có hàng không?"*, do cả hai đều là người nghiện ma túy nên T1 hiểu ý của P *(hàng tức là ma tuý)*. Lúc này, T1 quay sang hỏi B: *"còn hàng không?"*, B trả lời: *"còn một con"*. Nghe B nói vậy thì T1 nói lại với P *"còn"*, P nói tiếp *"thế cho một con"*, T1 đồng ý và hẹn gặp P ở dưới nhà B rồi tắt máy. Ngay sau đó, B lấy từ trong túi quần ra 01 *(một)* gói ma túy đưa cho T1 và nói *"một con hai trăm",* T1 cầm lấy gói ma túy rồi đi bộ theo hướng ra đường quốc lộ 4C được khoảng 50m thì thấy P đi xe máy đến, gặp nhau T1 đưa gói

ma túy cho P, còn P đưa cho T1 một tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng),* T1 cầm tiền rồi quay lại vị trí vừa sử dụng ma túy rồi đưa cho B. Sau đó, B và T1 đều đi về nhà.

Khoảng 02 ngày sau, T đi sang nhà B chơi, để trả công T đã giúp mình bán ma túy cho P, B đã rủ T1 đến mảnh nương mà trước đó hai người đã sử dụng ma túy để cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 hỏi B *"còn con nào không? nếu còn thì đưa cho chú một con nếu ai hỏi mua thì chú bán hộ cho"*, B trả lời: *"còn"*, đồng thời B lấy từ trong túi quần ra 01 *(một)* tép ma túy đưa cho T1, T1 cầm lấy tép ma túy cho vào túi quần của mình rồi đi về nhà, khi đến nhà T1 cất giấu gói ma túy ở gốc cây si *(cách cửa chính nhà T1 7,7m)*. Khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau, trong lúc T1 đang ở nhà thì Hoàng Văn T2 đến nhà T1, trong lúc hai người ngồi nói chuyện ở bàn uống nước thì T2 hỏi: *"mày còn con nào không? còn thì bán tao một con"*. Do cả hai đều là người nghiện ma túy nên khi nghe T2 nói vậy thì T1 hiểu ý của T2 hỏi mua ma túy. Lúc này, T1 nhớ đến tép ma túy mà trước đó T1 đã cất giấu ở gốc cây si nên T1 trả lời: *"còn, đợi tý"*. Sau đó, T1 đi ra vị trí gốc cây si lấy gói ma túy rồi quay lại đưa cho T2, đồng thời nói với T2 *"một con hai trăm"*, T2 cầm gói ma túy và lấy từ trong túi quần ra một tờ tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* đưa cho T1 rồi đi về. Số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* có được từ việc bán ma túy cho T2, T1 không đưa cho B mà sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân đã hết, số tiền này B cũng không hỏi T1.

Do con thường xuyên bị ốm và điều trị tại Hà Giang nên Ánh Văn B phải thay vợ chăm sóc con. Ngoài ra, số ma túy mà trước đó B đã mua của S1 vẫn còn nhiều, nên trong tháng 5/2023, B không mua ma túy của S1 và cũng không trực tiếp bán ma túy cho ai.

Đến đầu tháng 6/2023 *(B không nhớ ngày cụ thể)*, do số ma túy mà trước đó B mua được của S1 đã bán và sử dụng gần hết, chỉ còn 06 *(sáu)* tép nên B tiếp tục gọi điện cho S1 để hỏi mua 01 *(một)* gói ma túy thì S1 đồng ý và hẹn gặp nhau ở vị trí đoạn đường bê tông vào khu vực nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc. Do lúc đó, V đang ngồi chơi ở nhà B nên B đã rủ V cùng mình đi mua ma túy thì V đồng ý. Sau đó, V điều khiển chiếc xe máy của B chở B đi từ thôn B1 đến đến địa điểm như đã hẹn với S1. Khi đến nơi, B thấy S1 đang ngồi trên hòn đá ở bên cạnh đường đợi. Thấy vậy, B bảo V dừng xe lại *(cách vị trí S1 đợi khoảng 10m)* rồi quay đầu xe hướng về thị trấn Mèo Vạc đợi, còn B đi bộ đến gặp S1 để mua ma túy. Gặp nhau, B đưa cho S1 01 *(một)* tờ tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, S1 cầm tiền rồi chỉ tay về phía hòn đá tại mép đường bên trái và nói: *"hàng ở dưới hòn đá"*. B đi đến vị trí hòn đá mà S1 chỉ rồi dùng tay cầm hòn đá đặt sang bên cạnh thì thấy bên dưới có 01 *(một)* gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy ô ly, B cầm lấy gói giấy rồi đi bộ về phía V đang đợi. Sau đó, B ngồi lên xe máy rồi bảo V điều khiển xe đi về nhà. Sau khi về đến nhà, B tiếp tục chia nhỏ gói ma túy vừa mua được của S1 thành 05 *(năm)* tép ma túy rồi cho vào chiếc hộp nhựa màu vàng *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng, bạc)* cùng 06 *(sáu)* tép ma túy đã có trước đó rồi cất giấu chiếc hộp tại phần thắt nút của chiếc rèm màu xanh ngay cạnh giường ngủ của B.

Đến trưa ngày 10/6/2023, B gặp Hoàng Văn Q trên đường đi làm về tại đoạn đường bê tông gần đầu cầu Nà Cun. Do Q biết B có ma túy bán nên Q hỏi: *"có hàng không, để chú hai trăm"*, B trả lời là: *"có"*, Q đưa cho B 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, B cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 *(một)* tép ma túy đưa cho Q, sau đó B đi về nhà.

Đến chiều tối ngày 11/6/2023, trên đường đi chơi về, B gặp Hoàng Văn T2 đang rửa chân tại mương nước cạnh đường bê tông cách nhà B khoảng 1,5km. Gặp nhau, T2 hỏi: *"còn hàng không? còn thì để anh hai trăm"*, B trả lời: *"còn ít"*. Nghe vậy, T2 lấy từ trong túi quần ra một tờ tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* đưa cho B, B cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 *(một)* tép ma túy đưa cho T, sau đó B đi về.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, Nguyễn Văn T3 gọi điện cho B để hỏi mua ma túy nhưng B không nghe máy. Do trước đó, biết được Nguyễn Trung V thường giao bán ma túy giúp B nên T3 đã gọi điện nhờ V giúp mình đi mua ma túy. Khi V nghe máy, T3 nói: *"Mày đi lên chỗ thằng B lấy hộ anh ba con"*. Nghe vậy, V hỏi lại: *"sao anh không gọi cho thằng B?"*, T3 trả lời *"anh gọi cho B nhưng nó không nghe máy, mày đi lấy hộ anh, anh đang đứng ở đoạn đường đất chỗ ngã ba đi xuống ruộng"* nên V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe máy một mình từ chợ xã Niêm Sơn đi đến vị trí mà T3 đang đợi, gặp nhau T3 đưa cho V số tiền 600.000đ *(sáu trăm nghìn đồng),* đồng thời nói với V *"Mày đi lấy hộ anh ba con"*, V cầm tiền rồi điều khiển xe máy đi đến nhà B. Khi V đến nơi thì thấy B đang nằm ngủ trên giường, V hỏi: *"nãy anh T3 vừa gọi điện cho mày phải không?"*, nhưng B không trả lời, V nói tiếp: *"lấy cho tao ba con để tao đưa cho anh T3"*, vừa nói V đi về phía B và đưa số tiền 600.000đ *(sáu trăm nghìn đồng)* cho B. B cầm lấy tiền và bảo *"Mày đi móc hộ tao, tao đang để ở trong rèm"* vừa nói B vừa chỉ tay về phía vị trí buộc thắt nút của chiếc rèm ngay cạnh giường ngủ của B. Nghe vậy, V đi đến vị trí thắt nút của chiếc rèm thì thấy một chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc),* V mở hộp ra thấy bên trong có 03 gói *(tép)* ma túy nên V cầm lấy 03 *(ba)* tép ma túy này, còn chiếc hộp V để vào vị trí cũ. Sau đó, V điều khiển xe máy đi đến vị trí T3 đang đợi. Gặp nhau, V đưa 03 *(ba)* tép ma túy cho T3 rồi V tiếp tục điều khiển xe máy đi chợ xã Niêm Sơn.

Khoảng 11 giờ trưa ngày 12/6/2023, do đã sử dụng và bán hết số ma túy nên B gọi điện rủ V tiếp tục cùng mình đi mua ma túy thì V đồng ý. Sau đó, V đi xe máy của mình đến nhà B, do lần này có sẵn tiền nên khi gặp nhau V đưa cho B số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* và nhờ B giúp mình mua ma túy về để sử dụng thì B đồng ý. Sau đó, B gọi điện cho S1 để hỏi mua 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* tiền ma túy *(trong đó 1.000.000đ là tiền của V)* thì S1 đồng ý và tiếp tục hẹn gặp nhau tại đoạn đường bê tông đi vào nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc. Sau khi thống nhất địa điểm mua bán, B và V mỗi người điều khiển một chiếc xe máy ra thị trấn Mèo Vạc, rồi tiếp tục đi đến địa điểm đã hẹn với S1 trước đó. Khi gần nơi *(cách vị trí S1 đợi khoảng 25m)* thì B và V dừng xe lại, B bảo V đứng đợi đồng thời để cảnh giới, còn B đi bộ về phía S1 *(hướng đi vào trong khu vực nghĩa trang)*. Gặp nhau, S1 hỏi: *"đủ tiền chưa?"*, B trả lời: *"đủ rồi"*, vừa nói B vừa lấy ra số tiền 2.000.000đ *(hai triệu*

đồng) đưa cho S1. S1 cầm tiền rồi chỉ tay về phía bên kia đường và nói *"hàng để chỗ bao thuốc lá, cạnh hòn đá"*. B nhìn theo hướng tay S1 chỉ thì thấy phía bên trái đường *(theo hướng đường từ ngoài đi vào khu vực nghĩa trang)* thấy có một bao thuốc lá Thăng Long và một hòn đá nhỏ *(cách vị trí B đứng khoảng 10m)*, B đi đến cầm bao thuốc mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều gói giấy, xác định các gói giấy trên đều gói ma túy nên B không mở từng gói ra kiểm tra mà cho cả bao thuốc lá vào trong túi quần của mình rồi đến vị trí để xe máy cùng V điều khiển xe máy đi về nhà. Khi B và V đi đến ngã ba đường đi xã Tát Ngà, huyện Mèo Vạc thì hai người dừng xe lại. Sau đó B mở bao thuốc lá ra thì thấy bên trong có 04 *(bốn)* gói ma túy nên B đưa cho V 02 *(hai)* gói ma tuý, còn B giữ lại 02 *(hai)* gói ma túy, sau khi chia ma túy xong cả hai đi về nhà. Khi về đến nhà, B lấy một tờ lịch rồi đi ra bụi tre *(cách nhà B khoảng 200m)* để chia 02 *(hai)* gói ma túy ra thành 10 *(mười)* gói nhỏ. Sau khi chia ma túy xong, B sử dụng 01 *(một)* tép bằng hình thức hít, sau đó B cầm số ma túy còn lại đi về nhà rồi cất giấu bên trong chiếc hộp màu vàng và để tại phần thắt nút của chiếc rèm cạnh giường ngủ của B. Đến đêm cùng ngày, B tiếp tục lấy 01 *(một)* tép ma túy ra sử dụng. Đối với Nguyễn Trung V, sau khi về đến nhà V cất giấu 02 *(hai)* gói ma túy tại giường ngủ của mình, những ngày sau đó, mỗi khi thèm sử dụng ma túy V lại đem 02 *(hai)* gói ma túy mua được của S1 ra sử dụng dần *(mỗi ngày V sử dụng từ 02 đến 03 lần)* đến ngày 14/6/2023 thì hết số ma túy trên.

Ngày 13/6/2023, B tiếp tục lấy số ma túy trên ra sử dụng 04 *(bốn)* lần, mỗi lần 01 *(một)* tép vào khoảng thời gian khác nhau trong ngày.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 14/6/2023, trong lúc B đang ở nhà thì Nông Văn P tiếp tục gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy thì B đồng ý và hẹn gặp mua bán ma túy tại ngã ba đường đi lên nhà B *(cách nhà B khoảng 20m)*. Sau đó, B lấy 01 *(một)* tép ma túy từ trong hộp nhựa cất giấu tại rèm ngủ ra và đi xuống ngã ba đợi được khoảng 10 phút sau thì P đi xe máy đến, gặp nhau B đưa cho P 01 *(một)* tép ma túy, còn P đưa lại cho B 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua bán ma túy xong B và P đều đi về nhà.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, B tiếp tục lấy 01 *(một)* tép ma túy ra sử dụng một mình tại bụi tre ở gần nhà. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, B thấy số ma túy mà trước đó mua của S1 đã bán gần hết, chỉ còn 02 *(hai)* tép nên B đã cho 02 tép ma túy trên vào bên trong chiếc ví màu đen rồi cất vào túi quần của mình. Sau đó, B điều khiển xe máy một mình đi ra thị trấn Mèo Vạc với mục đích tiếp tục mua ma túy của S1 và mua thuốc dưỡng thai cho vợ. Khi B đi đến đoạn đường gần cột mốc Km185 quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn Bản Tồng, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Mèo Vạc phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ 02 *(hai)* gói ma túy cùng các tang vật khác có liên quan. Ánh Văn B khai nhận vào ngày 14/6/2023 bị cáo đem theo 02 *(hai)* gói ma túy trên với mục đích ai hỏi mua thì B sẽ bán.

Tại Bản kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 24/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Toàn bộ số tiền 4.280.000đ *(bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Công văn số 1638/HGG-Ctr ngày 10/7/2023 của Viettel Chi nhánh Hà Giang cung cấp số thông tin chủ thuê bao các số điện thoại liên quan đến vụ án, qua

đối chiếu các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Ánh Văn B và Nguyễn Trung V.

Ngày 13/8/2023, tiến hành kiểm tra lịch sử liên lạc giữa các bị cáo Ánh Văn B, Nguyễn Trung V và các đối tượng đã mua ma tuý trước đó. Kết quả kiểm tra: Có nhiều cuộc điện thoại gọi đi, gọi đến vào tháng 4, 5, 6/2023 giữa các bị cáo với các đối tượng Nông Văn P, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn T3.

Đối với số điện thoại 0329.936.159: Theo lời khai của Ánh Văn B thì số thuê bao này là của người đàn ông tên "S1" nhưng qua đối chiếu kết quả kiểm tra thì xác định chủ thuê bao là Lù Thị L2, sinh ngày 03/3/1980, trú tại thôn T5, xã Q1, huyện Q2, tỉnh H. Tuy nhiên, qua xác minh: Lù Thị L2 khẳng định không được đăng ký và sử dụng số thuê bao 0329.936.159, còn ai đăng ký thì Lù Thị L2 không biết.

Đối với số điện thoại có ba số cuối là 055: Qua kiểm tra chiếc điện thoại của Ánh Văn B thì số thuê bao đầy đủ là 0374.029.055, theo lời khai của B thì đây là số thuê bao B đã liên lạc cho người đàn ông tên "S1" để mua ma tuý vào ngày 12/6/2023. Tuy nhiên, theo kết quả kiểm tra thì xác định chủ thuê bao là Hoàng Thị N1, sinh ngày 22/01/1976, trú tại thôn T6, xã S2, huyện M, tỉnh H. Qua xác minh: Hoàng Thị N1 khẳng định không được đăng ký và sử dụng số thuê bao 0374.029.055, còn ai đăng ký thì Hoàng Thị N1 không biết.

Tiến hành cho các bị cáo xác định lại địa điểm, vị trí, khoảng cách khi các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, kết quả:

- Cho các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V và các đối tượng Nông Văn P, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn T3 xác định lại vị trí các bị cáo và các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 3/2023 đến ngày 14/6/2023: Các bị cáo và các đối tượng đều xác định được địa điểm, các vị trí, khoảng cách mà các bị cáo và các đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

- Cho các bị cáo Ánh Văn B, Nguyễn Trung V xác định lại địa điểm, vị trí các bị cáo B, V mua ma tuý của người đàn ông tên "S1" tại đoạn đường bê tông đi vào khu vực nghĩa trang của thị trấn Mèo Vạc vào khoảng tháng 3/2023 và ngày 14/6/2023: Các bị cáo đều xác định được địa điểm, các vị trí, khoảng cách và bị cáo B xác định vị trí người đàn ông tên "S1" để ma tuý.

* **Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- Phát hiện, thu giữ của Ánh Văn B:

+ 02 *(hai)* gói giấy nhỏ có kích thước khác nhau, trên bề mặt hai gói giấy có nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau, bên trong 02 gói giấy nhỏ này đều chứa chất bột màu trắng;

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, trên điện thoại có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau có chữ SAMSUNG, điện thoại đã qua sử dụng;

+ Số tiền 4.280.000đ *(bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);*

+ 01 *(một)* chiếc ví màu đen, chiếc ví đã qua sử dụng;

+ 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu sơn xanh than, biển kiểm soát 23B1-653.74, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe;

+ 01 *(một)* chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đen, trên phần tay cầm có chữ HONDA;

+ 01 *(một)* chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc);*

+ 01 *(một)* chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc).*

- Thu giữ của Phan Văn T1: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, có chữ SAMSUNG, điện thoại đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Trung V: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng.

*** Việc xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật, tài liệu:**

Đối với số tiền 4.280.000đ *(bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* phát hiện, tạm giữ trên người của Ánh Văn B khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định: Vào trưa ngày 14/6/2023, bị cáo đem theo số tiền 1.280.000đ *(một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, số tiền còn lại là 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* là tiền do chị Mò Thị T đưa cho B để đi mua thuốc dưỡng thai cho mình và mua sữa cho con.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu sơn xanh than, biển kiểm soát 23B1 - 653.77*, (kèm 01 chiếc chìa khóa),* quá trình điều tra xác định: Vào năm 2021, do vợ chồng B vừa lập gia đình, không có công việc ổn định, con trai B bị mắc bệnh bại não thường xuyên phải đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc nên ông Ánh Văn B2 (là bố đẻ của B) đã đưa cho B số tiền 21.000.000đ *(hai mươi mốt triệu đồng)* để mua chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên. Do ông B2 không biết chữ, không có giấy phép lái xe nên sau khi mua chiếc xe trên để thuận tiện trong việc đi lại và đưa cháu Ánh Toàn T4 đi khám, ông B2 đã cho Ánh Văn B đứng tên trong giấy tờ đăng ký xe. Việc Ánh Văn B sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy thì ông B không biết, ngoài ra ông B cũng không nhận được lợi ích gì từ việc Ánh Văn B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG phát hiện, tạm giữ trên người của bị cáo B vào ngày 14/6/2023, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đem theo chiếc điện thoại trên với mục đích đem ra thị trấn Mèo Vạc để sửa chữa.

Xét thấy các vật chứng, đồ vật, tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án nên ngày 26/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 16/QĐ-ĐCSHS-KTMT trả lại toàn bộ số đồ vật, tài sản trên cho chị Mò Thị T theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.280.000đ *(một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* bị cáo Ánh Văn B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã tiến hành niêm phong và gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như trên.

Lời khai của Hoàng Văn L1: bản thân L1 bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2016, trong thời gian chấp hành án phạt tù từ cuối 2016 L1 đã cai nghiện, một ngày trong tháng 4/2023 L1 lên cơn thèm ma túy nên đã gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy của B nhưng thấy Nguyễn Trung V đưa cho một gói ma túy với giá 200.000đ, sau khi mua được gói ma túy do Nguyễn Trung V đưa, trên đường về nhà L1 đã vào bụi cỏ ven đường sử dụng hết số ma túy mua được bằng hình thức hít.

Lời khai của Nông Văn P: bản thân P trước đây nghiện ma túy, năm 2022 sau khi chấp hành án phạt tù về P đã cai nghiện và không sử dụng ma túy. Từ tháng 3/2023 mỗi khi uống rượu hay đi làm về mệt P sẽ tìm mua ma túy về sử dụng một mình. Vào tháng 3/2023 P mua một tép ma túy của B gần nhà B, tháng 4/2023 P mua một tép ma túy của B nhưng Nguyễn Trung V là người giao, tháng 5/2023 P mua một tép ma túy từ Phan Văn T1 (P gọi điện thoại cho B nhưng B không nghe máy nên P gọi cho T1), sáng ngày 14/6/2023 P mua 01 tép ma túy của Ánh Văn B tại đoạn đường bê tông gần nhà B, các gói ma túy P đều mua với giá 200.000đ/01 tép.

Lời khai của Nguyễn Văn T3: T3 sử dụng và nghiện ma túy từ tháng 10/2021 đến nay, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 12/6/2023. Sáng ngày 12/6/2023, Nguyễn Văn T3 nhờ V mua của B 03 tép ma túy với giá 600.000 đồng, sau khi V đưa 03 *(ba)* tép ma túy cho T3, T3 cầm 03 *(ba)* tép ma túy trên đi đám ma tại thôn Nà Cuổng I, xã Niêm Tòng. Trên đường đi, T3 dừng xe tại đoạn đường vắng rồi lấy 01 *(một)* tép ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, vào trưa và chiều tối ngày cùng ngày T3 đã sử dụng hết 02 *(hai)* gói ma túy còn lại ở gần khu vực đám ma tại thôn Nà Cuổng I, xã Niêm Tòng, huyện Mèo Vạc.

Lời khai của Hoàng Văn Q: Q sử dụng và nghiện ma túy heroin từ năm 2018, năm 2021 sau khi chấp hành án tù về đã cai nghiện, vào ngày 10/6/2023 có mua của Ánh Văn B một tép ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Lời khai của Hoàng Văn T2: T2 là người nghiện ma túy từ năm 2009, trong thời gian chấp hành án đã cai nghiện được ma túy, đến tháng 12/2022 trở về địa phương mỗi khi uống rượu say T2 lại thèm và tìm mua ma túy về sử dụng, T2 bắt đầu sử dụng lại ma túy từ tháng 5/2023. Vào tháng 5/2023 T2 mua của Phan Văn T1 một lần một tép ma túy với giá 200.000đ, chiều tối ngày 11/6/2023, khi đang rửa chân tay tại mương nước cạnh đường bê tông cách nhà B khoảng 1,5km thì T2 gặp B, T2 hỏi B mua ma túy, T2 đưa cho B 200.000đ, B cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 *(một)* tép ma túy đưa cho T2, khi đi đến khu vực vắng người T2 lấy gói ma túy ra sử dụng hết bằng hình thức hít.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSMV ngày 06 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc truy tố các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung

V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Ánh Văn B từ 09 *(chín)* năm đến 10 *(mười)* năm tù. Thời hạn tù tính từ này bị tạm giữ 14/6/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V từ 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ này bị tạm giữ 16/6/2023

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Phan Văn T1 từ 07 *(bảy)* năm đến 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ này bị tạm giữ 16/6/2023.

- *Hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 02 *(hai)* mẫu vật ma túy heroin do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2.

+ 02 *(hai)* vỏ bao gói và chiếc phong bì niêm phong cũ.

+ 01 *(một)* chiếc ví màu đen, chiếc ví đã qua sử dụng;

+ 02 *(hai)* chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc).*

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với các vật chứng sau:

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, trên điện thoại có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Ánh Văn B.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, có chữ SAMSUNG, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T1.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Trung V.

+ Tổng số tiền 1.280.000đ *(một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền Việt Nam.

Về án phí:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên toà, các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ân hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/6/2023, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/6/2023, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 16/6/2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/6/2023, biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/6/2023, các biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 28/6/2023, biên bản làm việc (cân tịnh và trích mẫu gửi giám định) ngày 15/6/2023, Kết luận giám định số 197/KL-KTHS, ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 24/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

[3] Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 14/6/2023, bị cáo Ánh Văn B đã một mình trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy heroin cho Nông Văn P 02 *(hai)* tép ma túy, bán cho Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T2 mỗi người 01 *(một)* tép ma túy. Số ma túy heroin còn lại B cầm theo trên người nếu có ai hỏi thì sẽ bán bị phát hiện tạm giữ khi bị bắt người phạm tội quả tang ngày 14/6/2023 có tổng khối lượng ma túy là: **0,147g** *(không phẩy một trăm bốn mươi bảy gam)*.

[4] Trước đó, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến ngày 14/6/2023, Ánh Văn B đã: 03 *(ba)* lần nhờ và đưa ma tuý cho bị cáo Nguyễn Trung V giao bán ma túy cho Nông Văn P, Hoàng Văn L1 mỗi người 01 *(một)* tép ma tuý, Nguyễn Văn T3 03 *(ba)* tép ma tuý; 02 *(hai)* lần nhờ và đưa ma tuý cho bị cáo Phan Văn T1 giao bán ma túy cho Nông Văn P và Hoàng Văn T2 mỗi người 01 *(một)* tép, bị cáo V và T1 giúp Ánh Văn B giao bán ma túy là vì vụ lợi và nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân; mỗi tép ma túy các bị cáo bán cho các đối tượng với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

[5] Từ nhận định tại các đoạn [2], [3], [4] trên đủ căn cứ xác định các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung Vlà người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và heroin nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội và hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải);* được hưởng các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - hội đặc biệt khó khăn).*

[10] Trong vụ án, Ánh Văn B vừa là người khởi xướng, vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, còn các bị cáo Phan Văn T1, Nguyễn Trung V là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với vai trò giúp sức, bị cáo Ánh Văn B phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn

Trung V và Phan Văn T1; giữa bị cáo B với các bị cáo V, T1 không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, vụ án có đồng phạm giản đơn.

[11] Hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của các đối tượng Hoàng Văn Q, Nông Văn P, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn L1 và Nguyễn Văn T3 đã thực hiện từ tháng 03/2023 đến ngày 14/6/2023 là hành vi vi phạm hành chính, ngày 05/10/2023 Công an huyện Mèo Vạc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Q, Nông Văn P, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn L1 và Nguyễn Văn T3 bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX không đề cập.

[12] Hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" của các bị cáo Ánh Văn B, Nguyễn Trung V và Phan Văn T1 đã thực hiện là hành vi vi phạm hành chính. Do các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, không có điều kiện để nộp phạt, ngày 05/10/2023 Công an huyện Mèo Vạc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ánh Văn B, Nguyễn Trung V và Phan Văn T1 bằng hình thức phạt cảnh cáo, HĐXX không đề cập.

[13] Việc Ánh Văn B đưa ma túy cho Phan Văn T1 và Nguyễn Trung V sử dụng, quá trình điều tra xác định: Phan Văn T1, Nguyễn Trung V đều là người nghiện ma tuý và đã giúp B giao bán ma túy, để trả công cho T1 và V, B đã đưa ma túy cho họ để sử dụng miễn phí, không tính tiền. Hành vi trên của Ánh Văn B không cấu thành tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 và tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với người đàn ông "S1" đã bán ma túy cho B và người đàn ông giới thiệu S1 với B, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác, HĐXX không đề cập.

[15] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[16] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[17] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX, được chấp nhận.

[18] Về vật chứng: Những vật chứng thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng còn giá trị sử dụng tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

[19] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tội danh*:

Tuyên bố: Các bị cáo Ánh Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Trung V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. *Hình phạt*:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Ánh Văn B 09 (chín) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (*ngày 14/6/2023*).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Ánh Văn B với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (*ngày 16/6/2023*).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Phan Văn T1 với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (*ngày 16/6/2023*).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung V với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Vật chứng:* Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 *(hai)* mẫu vật ma túy heroin do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2. Hai mẫu vật trên đã được niêm phong bên trong một chiếc phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi chữ *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, vụ Ánh Văn B"*, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

+ 02 *(hai)* vỏ bao gói và chiếc phong bì niêm phong cũ đối với số tang vật đã phát hiện tạm giữ trên người Ánh Văn B ngày 14/6/2023 sau khi mở niêm phong để cân tịnh và trích mẫu gửi giám định. 02 *(hai)* vỏ bao gói và chiếc phong bì nêu trên đã được niêm phong bên trong một chiếc phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi chữ *"Vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ",* mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc.

+ 01 *(một)* chiếc ví màu đen, bên trong ví không có bất cứ vật gì, chiếc ví đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài (*loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc, bên trong chứa 06 mảnh giấy nhỏ có nhiều màu sắc khác nhau*).

+ 01 *(một)* chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, mặt trên hộp nhựa có chữ vàng bạc đá quý và nhiều chữ nước ngoài *(loại hộp các tiệm vàng sử dụng để đựng vàng bạc, bên trong không có bất cứ vật gì).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, trên điện thoại có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, có chữ SAMSUNG, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ Số tiền 1.280.000đ *(một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền Việt Nam đã được giám định tại Kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 24/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

(Đặc điểm chi tiết của các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc ngày 07/11/2023).

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

5. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên